

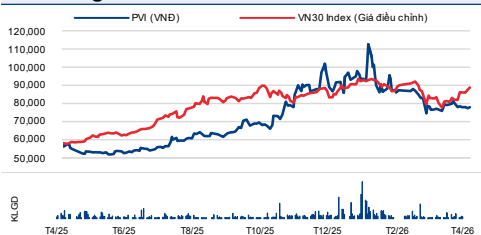
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VND76,400
Tiềm năng tăng/giảm: -1.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/4/2026)	77,900
Mã Bloomberg	PVI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	51,859-112,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	77,700
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	18,247
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	693
Slg CP lưu hành (tr.đv)	234
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	234
Slg CP NN được mua (tr.đv)	101
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	56.8%
Tỷ lệ freefloat	8.29%
Cổ đông lớn	HDI , related parties (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Phí BH gốc (tỷ đồng)	14,908	16,729	18,919
DT thuần HDBH (ntđ)	9,341	11,073	13,441
CP trực tiếp HDBH (ntđ)	(8,097)	(9,564)	(11,628)
Lãi/lỗ gộp HD BH (ntđ)	1,245	1,509	1,812
LN HD tài chính (ntđ)	918	1,213	1,267
Lợi nhuận thuần (ntđ)	1,103	1,472	1,607
EPS (đồng)	4,493	6,157	6,723
DPS (đồng)	3,150	2,300	3,079
BVPS (đồng)	34,938	38,795	42,440
T. trưởng DT HDBH (%)	18.3	18.8	23.2
Tăng giảm BT & DP (%)	14.4	15.8	23.3
Tăng trưởng EPS (%)	29.1	33.4	9.19
Tăng trưởng DPS (%)	(1.56)	(27.0)	33.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	66.9	36.6	44.9
ROAE (%)	13.8	17.0	16.9
ROAA (%)	2.89	3.15	3.14
Vốn CSH/Tài sản (%)	18.4	18.6	18.6
Tỷ lệ tái bảo hiểm (%)	67.4	67.5	66.2
Tỷ lệ bảo hiểm giữ lại (%)	32.6	32.5	33.8
Tỷ lệ bồi thường (%)	35.2	34.4	34.9
P/E (lần)	16.5	12.4	11.4
P/B (lần)	2.23	2.01	1.84
Lợi suất cổ tức (%)	4.04	2.95	3.95

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PVI là công ty bảo hiểm phi nhân thọ số 1 tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thanh Tùng, CFA

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.nguyenthanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.pham@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

ĐHCD: Kế hoạch thận trọng nhưng khởi đầu Q1 mạnh mẽ

- BLĐ công bố kế hoạch kinh doanh thận trọng cho năm 2026 (doanh thu thuần đi ngang, LNTT giảm 15%) do biến động trong ngành. Chúng tôi cho rằng PVI có vị thế tốt để hưởng lợi từ chiến lược đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam với lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ về các sản phẩm bảo hiểm công nghiệp.
- So với kế hoạch thận trọng trong năm 2026, KQKD sơ bộ Q1/2026 khá tích cực, nhìn chung sát với dự báo Q1 của chúng tôi và hoàn thành khoảng 50% kế hoạch cả năm 2026 của BLĐ. Đáng chú ý, trong khi tổn thất do hỏa hoạn tăng 4 lần trên toàn thị trường, tỷ lệ tổn thất của PVI vẫn ở mức thấp trong Q1/2026 (khoảng 26-27%). Trong khi đó, tác động từ vụ xung đột ở Trung Đông vẫn ở mức hạn chế do mức độ liên quan không lớn và hiện chưa ghi nhận yêu cầu bồi thường liên quan.
- HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 76.400đ (rủi ro giảm giá 2%).

Sự kiện: ĐHCD năm 2026 tổ chức ngày 17/4/2026

ĐHCD đã thông qua tất cả các tờ trình. Những thông tin chính từ chia sẻ của BLĐ về một số chủ đề như sau.

Lý giải cho kế hoạch thận trọng cho năm 2026

Kế hoạch kinh doanh của PVI - doanh thu đi ngang và LNTT giảm 15% so với cùng kỳ - có vẻ khá thận trọng và thấp hơn đáng kể so với dự báo năm 2026 của chúng tôi. BLĐ lưu ý rằng kế hoạch LNTT năm nay tăng trưởng 14% so với kế hoạch năm ngoái - theo cách họ gọi là cách đặt "kế hoạch dựa trên kế hoạch". Đáng chú ý, KQKD thực hiện năm 2025 đã vượt 33% kế hoạch LNTT.

Theo BLĐ, cách tiếp cận này phản ánh bản chất biến động của ngành: Thiên tai có thể gây ra tổn thất đáng kể, trong khi những năm thuận lợi hơn, lợi nhuận có thể tăng trưởng mạnh mẽ mà không cần nhiều nỗ lực từ phía BLĐ. Do đó, việc sử dụng cơ sở giữa kế hoạch với kế hoạch giúp tạo ra một quỹ đạo lợi nhuận ổn định hơn và xây dựng kỳ vọng nhất quán hơn cho NĐT.

KQKD sơ bộ mạnh mẽ trong Q1/2026

BLĐ cho biết phí bảo hiểm gộp tăng trưởng vừa phải trong Q1/2026 trong khi lợi nhuận vẫn duy trì ở mức cao. Với tỷ lệ tổn thất thấp (26-27%) do BLĐ chia sẻ, LNTT ước tính đạt khoảng 600 tỷ đồng (tăng khoảng 50% so với cùng kỳ), nhìn chung sát với dự báo của chúng tôi và hoàn thành khoảng 50% kế hoạch cả năm của Công ty. Tuy nhiên, BLĐ lưu ý rằng chi phí trong ngành bảo hiểm thường tập trung vào cuối năm. Cụ thể, các khoản bồi thường liên quan đến mùa bão, cũng như các điều chỉnh cuối năm như trích quỹ tiền thưởng & thanh toán chi phí, thường được ghi nhận vào Q4. Do đó, kết quả giai đoạn đầu năm thường khả quan hơn và lợi nhuận dần trở lại bình thường vào cuối năm.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 20/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch tăng trưởng năm 2026 & KQKD sơ bộ Q1/2026, PVI

KQKD sơ bộ Q1/2026 nhìn chung sát với dự báo của chúng tôi

	Kế hoạch 2026	2026 HSCF	KQKD sơ bộ Q1/2026	% kế hoạch 2026	% HSCF
Tăng trưởng doanh thu	Đi ngang	18.0%	-	-	-
Tăng trưởng LNTT	Giảm 15%	29.9%	50.0%	50.0%	33%

Nguồn: PVI, HSC

Đối tượng hưởng lợi chính từ chiến lược đẩy mạnh hạ tầng của Việt Nam

PVI đang có vị thế vững chắc để cung cấp sản phẩm cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn của Việt Nam, tham gia vào các lĩnh vực giao thông, năng lượng và phát triển công nghiệp ở cả khu vực công và tư. Năng lực bảo hiểm mạnh mẽ đối với các rủi ro công nghiệp và mối quan hệ lâu dài với các tập đoàn lớn (ví dụ: EVN, PVN) củng cố vị thế dẫn đầu của Công ty. Mặc dù khả năng tham gia phụ thuộc vào đấu thầu, PVI vẫn duy trì sự hiện diện rộng rãi trong các dự án chiến lược và có tiềm năng hưởng lợi từ chiến lược đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng.

Các doanh nghiệp mới tham gia được hầu thuận từ các ngân hàng không ảnh hưởng đáng kể tới PVI

Thị trường gần đây bắt đầu quan tâm hơn đến rủi ro cạnh tranh sau khi một số NHTM tư nhân đã và sẽ thành lập các công ty con bảo hiểm. Tuy nhiên, các công ty bảo hiểm do ngân hàng hậu thuẫn không phải mới và chủ yếu vẫn tập trung vào phân khúc bán lẻ (bancassurance), do đó không chòng chéo nhiều đối với các sản phẩm công nghiệp B2B cốt lõi của PVI. Vì vậy, BLĐ không cho rằng những đối thủ mới này là mối đe dọa lớn.

Chúng tôi nhìn chung nhất trí với quan điểm của BLĐ; các đối thủ mới nhiều khả năng sẽ thúc đẩy mở rộng quy mô thị trường thay vì tranh giành thị phần. PVI duy trì một vị thế vững chắc trong lĩnh vực bảo hiểm công nghiệp nhờ chuyên môn vững chắc và các mối quan hệ doanh nghiệp bền chặt, điều này cũng gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm (ví dụ: bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên).

Rủi ro gia tăng nhưng tác động vẫn hạn chế

Rủi ro ngày càng được định hình bởi rủi ro thiên tai và các cú sốc bên ngoài. Thiệt hại do hỏa hoạn trên toàn thị trường đã tăng hơn 4 lần kể từ đầu năm, phản ánh môi trường bảo hiểm ngày càng khó khăn. Tuy nhiên, PVI đã duy trì tỷ lệ tổn thất tương đối thấp (khoảng 26-27%) nhờ hoạt động kỷ luật và lựa chọn rủi ro nghiêm ngặt. Rủi ro địa chính trị, đặc biệt là xung đột ở Trung Đông, gần như không ảnh hưởng, chưa ghi nhận yêu cầu bồi thường và chỉ gây chỉ tác động hạn chế đến doanh thu (doanh thu liên quan đến khu vực này chỉ khoảng 40-50 tỷ VND, 0,3% phí bảo hiểm trực tiếp năm 2025), do PVI ít liên quan đến các phân khúc quốc tế rủi ro cao. Nhìn chung, BLĐ cho rằng rủi ro thiên tai gia tăng sẽ gây sức ép lên chi phí bồi thường nhưng các biện pháp giảm thiểu – bao gồm tiếp tục đẩy mạnh tái bảo hiểm và thắt chặt hoạt động bảo hiểm – sẽ giúp kiểm chế rủi ro.

Tiền gửi đem lại lợi nhuận hấp dẫn

Tiền gửi ngân hàng là trọng tâm chính trong năm nay vì lãi suất cao giúp nâng cao tỷ lệ rủi ro-lợi nhuận đồng thời duy trì thanh khoản vượt trội. Trong bối cảnh hiện nay, tiền gửi mang lại sự cân bằng hấp dẫn hơn giữa lợi suất và độ an toàn so với các loại tài sản khác. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc đầu tư cốt lõi của các công ty bảo hiểm phi nhân thọ, trong đó thanh khoản vẫn là ưu tiên hàng đầu.

Thương vụ PVN thoái vốn vẫn treo lơ lửng

Thương vụ PVN thoái vốn khỏi PVI vẫn chưa hoàn tất, với kế hoạch thoái khoảng 35% cổ phần PVI vào cuối năm 2025 bị trì hoãn do những thay đổi về quy định – Bộ Luật 68/2025 có hiệu lực mà không có thông tư hướng dẫn đi kèm, tạo ra một khoảng trống cản trở thương vụ. Thương vụ này sẽ được xem xét lại trong kế hoạch tái cấu trúc của PVN giai đoạn 2026-2030 nhưng hiện chưa có mốc thời gian rõ ràng. Mặc dù vẫn còn nhiều bất định, BLĐ cho biết hoạt động và định hướng chiến lược của PVI sẽ không ảnh hưởng đáng kể trong ngắn hạn.

Hai con đường để đạt xếp hạng A- cho HanoiRe

HanoiRe (PRE; Chưa khuyến nghị), công ty con tái bảo hiểm của PVI, đã đưa ra 2 phương án tiềm năng để nâng hạng tín nhiệm. Phương án nhanh là tìm kiếm đối tác chiến lược, điều này có thể đẩy nhanh quá trình đa dạng hóa doanh thu và hỗ trợ việc nâng hạng tín nhiệm vào năm 2027. Ngoài ra, Công ty cũng có thể theo đuổi việc tự mình mở rộng doanh thu sang thị trường quốc tế, mặc dù quá trình này có thể mất khoảng 3 năm. Trong cả hai phương án, đa dạng hóa doanh thu là điều kiện tiên quyết quan trọng. Việc nâng hạng tín nhiệm sẽ đánh dấu một cột mốc quan trọng, cho phép HanoiRe mở rộng quy mô quốc tế và có tiềm năng tăng trưởng đột phá, tương tự như sự mở rộng nhanh chóng trong phân khúc tái bảo hiểm tại công ty con phi nhân thọ của PVI trong những năm gần đây.

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm mạnh 31% trong 3 tháng qua và kém tích cực hơn so với chỉ số VNIndex, PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,9 lần, cao hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ ở mức 1,5 lần. Nhìn chung, những thông tin quan trọng tại ĐHCĐ phù hợp với quan điểm đầu tư của chúng tôi, do đó chúng tôi duy trì khuyến nghị và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Phí bảo hiểm gốc	13,368	14,908	16,729	18,919	21,285
Phí nhận tái BH	5,741	10,499	13,046	15,656	18,004
Tăng/giảm dự phòng phí chưa được hưởng	(2,184)	(1,955)	(1,865)	(1,548)	(1,789)
Doanh thu phí BH	16,925	23,453	27,911	33,027	37,500
Phí nhượng tái BH	(10,472)	(15,819)	(18,845)	(21,854)	(24,906)
Doanh thu phí BH thuần	6,453	7,634	9,066	11,173	12,594
Doanh thu khác	1,090	1,707	2,007	2,268	2,562
Doanh thu thuần HĐ BH	7,543	9,341	11,073	13,441	15,155
Chi bồi thường bảo hiểm và dự phòng	(2,872)	(3,287)	(3,805)	(4,693)	(5,289)
Chi b.thường BH và chi trả đ.hạn khác (ròng)	(3,819)	(4,810)	(5,758)	(6,936)	(7,875)
Khoản giảm trừ chi phí, thu đòi và thu khác	0	0	0	0	0
Tổng chi phí trực tiếp HĐ BH	(6,691)	(8,097)	(9,564)	(11,628)	(13,164)
Lãi/lỗ gộp HĐ BH	852	1,245	1,509	1,812	1,991
Chi phí quản lý	(718)	(836)	(964)	(1,140)	(1,234)
Lợi nhuận HĐ tài chính	884	918	1,213	1,267	1,399
LN trong Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	115	133	138	142	146
LNTT	1,133	1,460	1,895	2,082	2,302
Chi phí thuế TNDN	(242)	(308)	(370)	(416)	(460)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(36.8)	(49.2)	(53.4)	(58.3)	(64.5)
Lợi nhuận thuần	855	1,103	1,472	1,607	1,777
EPS (đồng)	3,648	4,708	6,283	6,860	7,586
DPS (đồng)	3,200	3,150	2,300	3,079	3,362
BVPS (đồng)	33,445	34,938	38,795	42,440	46,513
Sig CP bình quân (triệu đv)	234	234	234	234	234
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	234	234	234	234	234
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	234	234	234	234	234

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng phí BH gốc (%)	21.5	11.5	12.2	13.1	12.5
Tăng trưởng doanh thu phí BH thuần (%)	14.9	18.3	18.8	23.2	12.7
Tăng/giảm phí bồi thường và dự phòng (%)	19.2	14.4	15.8	23.3	12.7
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ tài chính (%)	(5.23)	3.92	32.1	4.43	10.4
Tăng trưởng LNTT (%)	(8.97)	28.8	29.9	9.82	10.6
Tăng trưởng lợi nhuận thuần (%)	(10.6)	29.1	33.4	9.19	10.6
Tăng trưởng tổng tài sản (%)	18.0	40.0	9.89	9.15	10.2
Định giá					
P/E (lần)	21.4	16.5	12.4	11.4	10.3
P/B (lần)	2.33	2.23	2.01	1.84	1.67
Lợi suất cổ tức (%)	4.11	4.04	2.95	3.95	4.32

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	389	1,013	1,191	1,383	1,572
Đầu tư ngắn hạn	9,642	13,359	15,757	16,185	17,849
Phải thu ngắn hạn	2,642	2,780	4,169	4,840	5,500
Hàng tồn kho	2.98	1.00	1.00	1.00	1.00
Tài sản tài BH	12,405	21,614	21,922	24,160	26,438
Tài sản ngắn hạn khác	818	1,238	1,489	1,729	1,964
Tổng tài sản ngắn hạn	25,899	40,005	44,528	48,299	53,325
Phải thu dài hạn	35.3	33.8	35.7	34.6	39.3
Tài sản cố định	1,083	1,036	1,036	1,036	1,036
Đầu tư vào Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	4,688	3,349	3,227	3,921	4,324
Tài sản dài hạn khác	89.5	87.5	89.3	104	118
Tổng tài sản dài hạn	5,896	4,507	4,389	5,095	5,517
Tổng tài sản	31,795	44,512	48,916	53,394	58,842
Nợ phải trả và VCSH					
Phải trả người bán	4,784	5,870	7,954	9,259	10,469
Phải trả người lao động	306	583	447	484	550
Phải trả hợp đồng repo	0	0	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	31.4	150	220	255	287
Nợ ngắn hạn	200	539	539	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	109	66.0	89.3	104	118
Nợ ngắn hạn khác	263	282	357	415	471
Tổng nợ ngắn hạn	5,692	7,491	9,607	10,517	11,896
Dự phòng nghiệp vụ BH	17,801	28,417	29,765	32,464	35,562
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	108	69.7	89.3	104	118
Tổng nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	23,601	35,978	39,462	43,084	47,576
Vốn điều lệ	2,342	2,342	2,577	2,577	2,577
Thặng dư vốn cổ phần	3,717	3,717	3,717	3,717	3,717
Quỹ & quỹ dự trữ	576	629	679	738	802
Lợi nhuận giữ lại	1,200	1,496	2,115	2,910	3,799
Vốn chủ sở hữu	7,834	8,184	9,087	9,941	10,895
Lợi ích cổ đông thiểu số	360	350	367	368	370
Tổng vốn chủ sở hữu	8,194	8,534	9,454	10,310	11,266
Tổng nợ phải trả và VCSH	31,795	44,512	48,916	53,394	58,842
Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác					
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	2.91	2.89	3.15	3.14	3.17
ROAE (%)	11.0	13.8	17.0	16.9	17.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	87.7	66.9	36.6	44.9	44.3
Chỉ số an toàn vốn					
VCSH/Tài sản (%)	24.6	18.4	18.6	18.6	18.5
Tài sản BQ/VCSH BQ (x)	3.76	4.76	5.41	5.38	5.39
Chỉ số HKKD bảo hiểm					
Tỷ lệ tái bảo hiểm (%)	61.9	67.4	67.5	66.2	66.4
Tỷ lệ bảo hiểm giữ lại (%)	38.1	32.6	32.5	33.8	33.6
Tỷ lệ bồi thường (%)	38.1	35.2	34.4	34.9	34.9
Tỷ lệ chi phí (%)	60.1	60.4	60.7	60.1	60.1
Tỷ lệ hỗn hợp (%)	98.2	95.6	95.1	95.0	95.0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn